



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 20/09/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 20/09/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.100	Hồ Nguyễn Uyên Thanh	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	<i>Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau:</i> Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
2	Tiếng Anh 1.101	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.102	Nguyễn Anh Dũng	Sáng	3, 4	P.103-B4, P.104-B4	
4	Tiếng Anh 1.103	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	4, 5, 6	P.104-B4, P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 1.104	Phan Phú Cường	Sáng	6, 7	P.202-B4, P.203-B4	
6	Tiếng Anh 1.105	Võ Minh Lâm	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
7	Tiếng Anh 1.106	Phan Văn Khuyên	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	
8	Tiếng Anh 1.107	Nguyễn Ngọc Trinh	Sáng	9, 10, 11	P.205-B4, P.206-B4, P.101-B4	
9	Tiếng Anh 1.109	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng	12, 13	P.102-B4, P.103-B4	
10	Tiếng Anh 1.92	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
11	Tiếng Anh 2.100	Trần Duy Hoài	Sáng	16, 17	P.202-B4, P.203-B4	
12	Tiếng Anh 2.101	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	17, 18	P.203-B4, P.204-B4	
13	Tiếng Anh 2.102	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
14	Tiếng Anh 2.103	Huỳnh Thanh Sang	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
15	Tiếng Anh 2.104	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	20, 21	P.206-B4, P.101-B4	
16	Tiếng Anh 2.105	Lê Đặng Thơ	Sáng	21, 22, 23	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
17	Tiếng Anh 2.106	Lê Đặng Thơ	Sáng	23, 24	P.103-B4, P.104-B4	
18	Tiếng Anh 2.107	Đỗ Nguyễn Ngọc Hiếu	Sáng	24, 25	P.104-B4, P.201-B4	
19	Tiếng Anh 2.108	Bùi Thị Cao Nguyên	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
20	Tiếng Anh 2.109	Lê Kỳ Nguyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Anh 2.110	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
22	Tiếng Anh 2.111	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
23	Tiếng Anh 2.112	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	30, 31	P.206-B4, P.101-B4	
24	Tiếng Anh 2.113	Trần Thị Cẩm Vân	Sáng	31, 32, 33	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
25	Tiếng Anh 2.114	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	33, 34	P.103-B4, P.104-B4	
26	Tiếng Anh 2.115	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	34, 35	P.104-B4, P.201-B4	
27	Tiếng Anh 2.116	Nông Thành Nhơn	Sáng	35, 36	P.201-B4, P.202-B4	
28	Tiếng Anh 2.117	Nông Nhật Bằng	Sáng	36, 37, 38	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
29	Tiếng Anh 2.118	Phạm Thị Ngọc Hân	Sáng	38, 39	P.204-B4, P.205-B4	
30	Tiếng Anh 2.92	Văn Thị Quỳnh Trang	Sáng	39, 40	P.205-B4, P.206-B4	



STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
31	Tiếng Anh 2.95	Đặng Ngọc Thu Thảo	Sáng, Chiều	40, 41, 42	P.206-B4, P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45' Phòng 31-40: 9h45' Phòng 41-50: 12h45' Phòng 51-60: 13h45' Phòng 61-70: 14h45' Phòng 71-74: 15h45'
32	Tiếng Anh 2.96	Tiểu Ngọc	Chiều	42, 43	P.102-B4, P.103-B4	
33	Tiếng Anh 2.97	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	43, 44	P.103-B4, P.104-B4	
34	Tiếng Anh 2.98	Bùi Thị Cao Nguyên	Chiều	44, 45	P.104-B4, P.201-B4	
35	Tiếng Anh 2.99	Trịnh Thị Trang	Chiều	45, 46	P.201-B4, P.202-B4	
36	Tiếng Anh 3.26	Trịnh Thị Trang	Chiều	47, 48	P.203-B4, P.204-B4	
37	Tiếng Anh 3.28	Đặng Ngọc Thu Thảo / Tiểu Ngọc Thúy	Chiều	48, 49	P.204-B4, P.205-B4	
38	Tiếng Anh 3.30	Nguyễn Hữu Thắng	Chiều	49, 50	P.205-B4, P.206-B4	
39	Tiếng Anh 3.33	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Chiều	50, 51	P.206-B4, P.101-B4	
40	Tiếng Anh 3.34	Nông Thành Nhơn	Chiều	51, 52, 53	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
41	Tiếng Anh 3.36	Lê Kỳ Nguyên	Chiều	53, 54	P.103-B4, P.104-B4	
42	Tiếng Anh 3.37	Nông Nhựt Bằng	Chiều	54, 55	P.104-B4, P.201-B4	
43	Tiếng Anh 3.39	Phan Văn Lĩnh	Chiều	55, 56	P.201-B4, P.202-B4	
44	Tiếng Anh 3.40	Võ Thị Kim Hằng	Chiều	56, 57, 58	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
45	Tiếng Anh 3.41	Phan Văn Khuyên	Chiều	58, 59	P.204-B4, P.205-B4	
46	Tiếng Anh 3.42	Đặng Ngọc Thu Thảo	Chiều	59, 60	P.205-B4, P.206-B4	
47	Tiếng Anh 3.43	Phạm Minh Trí	Chiều	60, 61	P.206-B4, P.101-B4	
48	Tiếng Anh 3.44	Nông Nhựt Bằng	Chiều	61, 62, 63	P.101-B4, P.102-B4, P.103-B4	
49	Tiếng Anh 3.45	Phan Văn Lĩnh	Chiều	63, 64	P.103-B4, P.104-B4	
50	Tiếng Anh 3.46	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	64, 65	P.104-B4, P.201-B4	
51	Tiếng Anh 3.47	Lê Ngọc Hiếu Hòa	Chiều	65, 66	P.201-B4, P.202-B4	
52	Tiếng Anh 3.49	Nguyễn Hoàng Phong	Chiều	66, 67, 68	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
53	Tiếng Anh 3.52	Nguyễn Ngọc Tấn	Chiều	68, 69	P.204-B4, P.205-B4	
54	Tiếng Anh 3.56	Nguyễn Thị Danh Lam	Chiều	69, 70	P.205-B4, P.206-B4	
55	Tiếng Anh 3.58	Trịnh Thị Trang	Chiều	70, 71	P.206-B4, P.101-B4	
56	Tiếng Trung 1.14	Võ Thanh Bảo	Sáng	13, 14	P.103-B4, P.104-B4	
57	Tiếng Trung 2.12	Trần Thanh Tâm	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
58	Tiếng Trung 3.5	Lê Duyên Khánh	Chiều	72, 73	P.102-B4, P.103-B4	
59	Tiếng Trung 3.6	Nguyễn Thị Thúy Liên	Chiều	73, 74	P.103-B4, P.104-B4	





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 11

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000296	0024417437	Cao Phi Yến	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.107	
2	000297	0024417921	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 1.92	
3	000298	0024417939	Nguyễn Duy Bình	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 1.92	
4	000299	0024417420	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.92	
5	000300	0024418088	Dương Ngọc Diệu	ĐHTQ24D	Tiếng Anh 1.92	
6	000301	0023414064	Nguyễn Thùy Dương	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 1.92	
7	000302	0024419017	Nguyễn Thị Kim Mỹ Duyên	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.92	
8	000303	0023410975	Lao Văn Hoài Hân	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 1.92	
9	000304	0023414271	Nguyễn Thụy Gia Hân	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 1.92	
10	000305	0023412677	Thái Lê Hồng Hạnh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.92	
11	000306	0024417786	Võ Thị Ngọc Huyền	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 1.92	
12	000307	0024417630	Châu Văn Khỏe	ĐHLS-DL24B	Tiếng Anh 1.92	
13	000308	0023413265	Nguyễn Lê Hoàng Kim	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 1.92	
14	000309	0024418415	Lê Thị Ngân	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.92	
15	000310	0023310104	Hồ Thị Thảo Nhi	CDGDMN23C	Tiếng Anh 1.92	
16	000311	0024419291	Nguyễn Thảo Nhi	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 1.92	
17	000312	0023412234	Trần Huỳnh Phương Như	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.92	
18	000313	0024417455	Phan Thị Hồng Nhung	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 1.92	
19	000314	0024416548	Võ Thị Hằng Ni	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 1.92	
20	000315	0023412479	Thạch Thị Kim Phần	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.92	
21	000316	0024418128	Bùi Thị Mỹ Quyên	ĐHGDTH24M	Tiếng Anh 1.92	
22	000317	0023410438	Trần Nguyễn Như Quỳnh	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 1.92	
23	000318	0023412105	Phạm Chiến Thắng	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.92	
24	000319	0024417251	Lê Thị Thu Thảo	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.92	
25	000320	0024417843	Dương Thị Trường Thư	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 1.92	
26	000321	0024417607	Nguyễn Thị Minh Thủy	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.92	
27	000322	0024417880	Bùi Văn Toàn	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.92	
28	000323	0024419064	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	ĐHGDTH24K	Tiếng Anh 1.92	
29	000324	0023412276	Mai Thanh Trúc	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 1.92	
30	000325	0024418099	Dương Thị Thanh Trúc	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 1.92	

Tổng số thí sinh: 30



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 12

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000326	0023413561	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 1.92	
2	000327	0024415855	Nguyễn Thị Bích Tuyền	DHGDMN24C	Tiếng Anh 1.92	
3	000328	0024419462	Nguyễn Thị Kim Xuyến	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.92	
4	000329	0024418674	Lê Thị Như Ý	DHGDMN24H	Tiếng Anh 1.92	
5	000330	0024418467	Nguyễn Việt Hưng	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 1.87	
6	000331	0023412318	Trịnh Thị Kim Anh	DHGDMN23D	Tiếng Anh 1.98	
7	000332	0023410140	Trần Tấn Phương	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 1.109	
8	000333	0023411781	Bùi Tường Vy	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 1.109	
9	000334	0023413686	Nguyễn Hoàng Như Ý	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 1.109	
10	000335	0024415690	Nguyễn Thị Như Quỳnh	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 1.109	
11	000336	0024416016	Trần Văn Nhã	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.109	
12	000337	0024416175	Võ Thị Yến Khoa	DHGDMN24B	Tiếng Anh 1.109	
13	000338	0024416643	Lê Hữu Nghĩa	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.109	
14	000339	0024416703	Phan Anh Huy	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 1.109	
15	000340	0024416865	Bùi Gia Hiền	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 1.109	
16	000341	0024416866	Nguyễn Như Phương	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.109	
17	000342	0024416925	Lê Quốc Kiên	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 1.109	
18	000343	0024417122	Thái Thùy Dương	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 1.109	
19	000344	0024417389	Phạm Thị Mỹ Quyên	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 1.109	
20	000345	0024417655	Võ Thành Điền	ĐHQLC24A	Tiếng Anh 1.109	
21	000346	0024417669	Hồ Thị Huỳnh Như	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.109	
22	000347	0024417909	Lê Thanh Tân	ĐHLQC24A	Tiếng Anh 1.109	
23	000348	0024417929	Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐHNNTS24A	Tiếng Anh 1.109	
24	000349	0024418150	Huỳnh Hữu Phúc	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.109	
25	000350	0024418301	Phạm Hữu Thành	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 1.109	
26	000351	0024418421	Trần Văn Vàng	ĐHNNTS24B	Tiếng Anh 1.109	
27	000352	0024418429	Nguyễn Thị Thảo Quyên	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 1.109	
28	000353	0024418607	Nguyễn Thị Như Ý	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.109	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 13

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000354	0024418639	Phạm Thị Trúc	Mai	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.109	
2	000355	0024418764	Nguyễn Bùi Mỹ	Phuong	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 1.109	
3	000356	0024419023	Nguyễn Bích	Trâm	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 1.109	
4	000357	0024419103	Võ Trí	Tường	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.109	
5	000358	0024419185	Trần Nguyên	Thống	ĐHQLC24B	Tiếng Anh 1.109	
6	000359	0024419214	Trần Duy	Nam	ĐHNH24B	Tiếng Anh 1.109	
7	000360	0024419242	Nguyễn Tường	Huy	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.109	
8	000361	0024419266	Trương Anh	Kiệt	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 1.109	
9	000362	0024419308	Nguyễn Thị Kim	Thi	ĐHNH24B	Tiếng Anh 1.109	
10	000363	0024419340	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	ĐHNH24A	Tiếng Anh 1.109	
11	000364	0024419413	Võ Thị Thảo	Vy	ĐHNH24B	Tiếng Anh 1.109	
12	000365	0024419480	Nguyễn Huỳnh	Thi	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 1.109	
13	000366	0024419530	Huỳnh Thị Huyền	Trâm	ĐHCNSH24B	Tiếng Anh 1.109	
14	000367	0024419718	Lê Thái	Khang	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 1.109	
15	000368	0024416514	Nguyễn Phương	Đan	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.14	
16	000369	0021410114	Võ Đình	Đình	ĐHANH21B	Tiếng Trung 1.14	
17	000370	0024417330	Phạm Song	Doanh	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.14	
18	000371	0024417917	Lê Thị Mỹ	Hằng	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.14	
19	000372	0024416863	Nguyễn Chí	Hiếu	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.14	
20	000373	0024417293	Trần Xuân	Hương	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.14	
21	000374	0023411538	Đặng Minh	Khang	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 1.14	
22	000375	0022412704	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSANH22F	Tiếng Trung 1.14	
23	000376	0023411439	Phạm Thị Ngọc	Linh	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 1.14	
24	000377	0024416324	Lê Hồng Ái	Mỹ	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.14	

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 14

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000378	0024416911	Huỳnh Thị	Mỹ	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.14	
2	000379	0024416103	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 1.14	
3	000380	0024417597	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.14	
4	000381	0023412497	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	ĐHQTKD23B	Tiếng Trung 1.14	
5	000382	0023413263	Phan Lê Uyển	Nhi	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 1.14	
6	000383	0024417382	Nguyễn Thị Bích	Nhi	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.14	
7	000384	0024418001	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.14	
8	000385	0024418561	Huỳnh Thị Mỹ	Nhung	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 1.14	
9	000386	0024417990	Huỳnh Trọng	Phúc	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.14	
10	000387	0023413132	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	ĐHANH23D	Tiếng Trung 1.14	
11	000388	0024417402	Trần Thị Phương	Quyên	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.14	
12	000389	0024417734	Đỗ Thị Thanh	Thương	ĐHLQC24A	Tiếng Trung 1.14	
13	000390	0023412915	Trương Thị Cẩm	Tiên	ĐHANH23D	Tiếng Trung 1.14	
14	000391	0024415580	Lê Thị Ngọc	Trâm	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 1.14	
15	000392	0024417099	Nguyễn Mai Quỳnh	Trâm	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 1.14	
16	000393	0024416504	Nguyễn Ngọc	Uyên	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.14	
17	000394	0024417084	Bạch Thúy	Vi	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 1.14	
18	000395	0024417942	Lê Thị Tuyết	Vi	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 1.14	
19	000396	0024416176	Bùi Hoàng	Ân	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.12	
20	000397	0023410482	Nguyễn Thị Lan	Anh	ĐHANH23A	Tiếng Trung 2.12	
21	000398	0023411326	Trần Hữu	Cường	ĐHSKHTN23D	Tiếng Trung 2.12	
22	000399	0023412668	Trần Lê Lin	Đa	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.12	
23	000400	0024415885	Nguyễn Hải	Đăng	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.12	
24	000401	0023410560	Huỳnh Quốc	Danh	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.12	
25	000402	0024415691	Bùi Tuấn	Duy	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 2.12	
26	000403	0023411148	Trịnh Gia	Hiếu	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.12	
27	000404	0023411879	Trần Thị Thúy	Liên	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.12	
28	000405	0023412056	Phạm Phước	Lợi	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.12	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 15

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000406	0023413361	Nguyễn Đỗ Trúc	Mai	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.12	
2	000407	0023413150	Nguyễn Thị Diễm	My	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.12	
3	000408	0024415587	Bạch Gia	Mỹ	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 2.12	
4	000409	0023412968	Trần Thị	Ngân	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.12	
5	000410	0023412437	Hồ Thị Thanh	Ngọc	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.12	
6	000411	0023414008	Ngô Nguyễn Bảo	Ngọc	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.12	
7	000412	0023411468	Nguyễn Bảo	Ngọc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.12	
8	000413	0023413620	Phạm Trần Thảo	Nguyên	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.12	
9	000414	0024416487	Trần Phúc	Nguyên	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.12	
10	000415	0024417513	Quan Hạo	Nhiên	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 2.12	
11	000416	0023414199	Nguyễn Ngọc	Nhung	ĐHKT23D	Tiếng Trung 2.12	
12	000417	0024416323	Huỳnh Diệp Hoàng	Oanh	ĐHANH24A	Tiếng Trung 2.12	
13	000418	0023411050	Nguyễn Thị Thu	Oanh	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.12	
14	000419	0023411074	Nguyễn Vũ Gia	Phúc	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.12	
15	000420	0023410162	Nguyễn Hữu	Phước	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.12	
16	000421	0023412134	Võ Thị Hồng	Thắm	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.12	
17	000422	0023411984	Trần Anh	Thảo	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.12	
18	000423	0023411321	Trần Thị Ngọc	Thi	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.12	
19	000424	0023412104	Nguyễn Đức	Thiện	ĐHSANH23D	Tiếng Trung 2.12	
20	000425	0023413665	Nguyễn Lê Anh	Thư	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.12	
21	000426	0023410032	Trần Hoàng Kim	Thư	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.12	
22	000427	0023410645	Cái Nguyễn Mai	Thùy	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.12	
23	000428	0023413151	Nguyễn Phương	Trúc	ĐHANH23E	Tiếng Trung 2.12	
24	000429	0022412453	Trần Thị Cẩm	Tú	ĐHSANH22F	Tiếng Trung 2.12	
25	000430	0023410693	Lê Thị Thúy	Vân	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.12	
26	000431	0023410101	Bùi Ngọc Lan	Vy	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.12	
27	000432	0023412345	Phạm Nguyễn Tường	Vy	ĐHTAKD23A	Tiếng Trung 2.12	
28	000433	0023411245	Lê Ngọc Cát	Tường	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.10	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 16

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000434	0024417850	Phạm Thị Quỳnh	Anh	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.100	
2	000435	0023413125	Dương Kiên	Cường	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.100	
3	000436	0024415856	Lê Phong	Đạt	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 2.100	
4	000437	0024415413	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 2.100	
5	000438	0024416824	Trần Huỳnh Bảo	Duy	ĐHGDTH24G	Tiếng Anh 2.100	
6	000439	0024417662	Phạm Khánh	Duy	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.100	
7	000440	0024418903	Lê Khánh	Duy	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 2.100	
8	000441	0023410820	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 2.100	
9	000442	0024416006	Đặng Thị Thu	Hà	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.100	
10	000443	0023411395	Trịnh Ngọc	Hân	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 2.100	
11	000444	0023413789	Bạch Hữu	Hân	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.100	
12	000445	0024417094	Lâm Trần Mỹ	Hiền	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 2.100	
13	000446	0023412078	Trần Nguyễn Mỹ	Hoàng	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.100	
14	000447	0023411795	Nguyễn Đoàn Nguyệt	Huế	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.100	
15	000448	0024418366	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.100	
16	000449	0023414242	Nguyễn Thị	Lênh	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.100	
17	000450	0023412664	Trần Anh	Lợi	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 2.100	
18	000451	0023410532	Cao Khánh	Ly	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.100	
19	000452	0024416962	Hoàng Thị Gia	Mẫn	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.100	
20	000453	0023412182	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 2.100	
21	000454	0024415428	Hồ Nguyễn Uyên	Nhi	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 2.100	
22	000455	0024418586	Trần Thị Yến	Nhi	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 2.100	
23	000456	0024417073	Trần Đình Gia	Như	ĐHGDTH24I	Tiếng Anh 2.100	
24	000457	0024417423	Bùi Ngọc Tâm	Như	ĐHSAN24B	Tiếng Anh 2.100	
25	000458	0024416950	Đào Ngọc	Ninh	ĐHGDTH24H	Tiếng Anh 2.100	
26	000459	0023410130	Võ Thị Anh	Thư	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 2.100	
27	000460	0024418661	Phan Thị Anh	Thư	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.100	
28	000461	0024417732	Trần Thị Minh	Thùy	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.100	
29	000462	0024417358	Phạm Ngọc Cẩm	Tiên	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 2.100	
30	000463	0024418901	Phạm Nhật	Tín	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 2.100	
31	000464	0024418622	Nguyễn An	Toàn	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 2.100	
32	000465	0024416371	Nguyễn Thị Bích	Trâm	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 2.100	

Tổng số thí sinh: 32



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 17

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000466	0024416060	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ĐHGDT24D	Tiếng Anh 2.100	
2	000467	0024416485	Võ Thị Diễm	Trinh	ĐHGDT24L	Tiếng Anh 2.100	
3	000468	0024419184	Trương Minh	Tuấn	ĐHVN24C	Tiếng Anh 2.100	
4	000469	0024417962	Trần Thị Hồng	Tươi	ĐHGDT24L	Tiếng Anh 2.100	
5	000470	0024418095	Đào Hữu	Tường	ĐHTCN24C	Tiếng Anh 2.100	
6	000471	0023410785	Đặng Ngọc Như	Ý	ĐHGDT23D	Tiếng Anh 2.100	
7	000472	0024415455	Nguyễn Thị Như	Ý	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 2.100	
8	000473	0023412499	Tiêu Thuận	An	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 2.101	
9	000474	0023413031	Huỳnh Xuân	An	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 2.101	
10	000475	0023412993	Võ Thị Ngọc	Ánh	ĐHGDT23L	Tiếng Anh 2.101	
11	000476	0023411452	Nguyễn	Đạt	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.101	
12	000477	0024417815	Nguyễn Hòa	Ka	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.101	
13	000478	0023411012	Dương Minh	Khanh	ĐHVN23A	Tiếng Anh 2.101	
14	000479	0024419450	Nguyễn Anh	Kiệt	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 2.101	
15	000480	0023410346	Văng Hoàng Chà	Lai	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 2.101	
16	000481	0023411229	Nguyễn Bảo	Ly	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 2.101	
17	000482	0023412532	Bùi Thị Cẩm	Ly	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 2.101	
18	000483	0024418354	Tô Trần Xuân	Mai	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.101	
19	000484	0023412186	Lê Bùi Khả	My	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 2.101	
20	000485	0023411938	Phan Thanh	Nam	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 2.101	
21	000486	0023413330	Đoàn Thanh	Nhàn	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.101	
22	000487	0024417145	Trần Thị Lâm Tuyết	Nhi	ĐHSVAN24B	Tiếng Anh 2.101	
23	000488	0023413123	Lê Thị Ngọc	Như	ĐHKT23C	Tiếng Anh 2.101	
24	000489	0024417450	Phạm Thị Ngọc	Như	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.101	
25	000490	0023412698	Nguyễn Thuỳ	Nhung	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.101	
26	000491	0023413037	Huỳnh Thị Phi	Nhung	ĐHKT23C	Tiếng Anh 2.101	

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 18

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000492	0023414200	Bùi Thị Kim	Phụng	ĐHTLHGD23A	Tiếng Anh 2.101	
2	000493	0023411009	Nguyễn Văn Mạnh	Quỳnh	ĐHVN23A	Tiếng Anh 2.101	
3	000494	0023412058	Đặng Nguyễn Minh	Thắm	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 2.101	
4	000495	0023413813	Cao Thị Thanh	Thảo	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 2.101	
5	000496	0023411924	Phan Minh	Thư	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 2.101	
6	000497	0023413120	Trần Thanh	Thy	ĐHGDT23L	Tiếng Anh 2.101	
7	000498	0023411811	Mai	Tiến	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 2.101	
8	000499	0024417221	Phạm Thị Ngọc	Trần	ĐHSVAN24B	Tiếng Anh 2.101	
9	000500	0023410018	Văng Minh	Trúc	ĐHVN23A	Tiếng Anh 2.101	
10	000501	0023411733	Nguyễn Thanh	Tùng	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 2.101	
11	000502	0023410696	Nguyễn Thu	Tuyền	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.101	
12	000503	0023412660	Tô Hồng	Vân	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 2.101	
13	000504	0023412940	Lý An Ngọc	Ái	ĐHGDT23L	Tiếng Anh 2.102	
14	000505	0023411888	Huỳnh Tiểu	Diệp	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 2.102	
15	000506	0023411954	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 2.102	
16	000507	0023412938	Son Thị Kiều	Gương	ĐHGDT23L	Tiếng Anh 2.102	
17	000508	0023413851	Nguyễn Hải	Hồ	ĐHQLĐ23A	Tiếng Anh 2.102	
18	000509	0023412065	Nguyễn Thị Hà	Hương	ĐHSAN23B	Tiếng Anh 2.102	
19	000510	0024417573	Trương Thị Ngọc	Huyền	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.102	
20	000511	0023412556	Nguyễn Trung	Kiên	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.102	
21	000512	0024415678	Đặng Phạm Trung	Kiên	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 2.102	
22	000513	0024415913	Ngô Thị Trúc	Liên	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 2.102	
23	000514	0023410204	Nguyễn Thị	Liều	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.102	
24	000515	0023412908	Phan Thị Trúc	Ly	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.102	
25	000516	0023410210	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.102	
26	000517	0024417632	Dương Ngọc	Ngà	ĐHVN24A	Tiếng Anh 2.102	
27	000518	0023412486	Đoàn Trí	Nguyễn	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.102	
28	000519	0023310102	Phạm Yến	Nho	ĐHGDMN23C	Tiếng Anh 2.102	
29	000520	0023410796	Dương Quỳnh	Như	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 2.102	
30	000521	0024415893	Nguyễn Tổ	Như	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 2.102	
31	000522	0024416899	Võ Ngọc	Như	ĐHVN24A	Tiếng Anh 2.102	
32	000523	0024415975	Thạch Sô	Phai	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 2.102	
33	000524	0024416066	Võ Trần Thanh	Phúc	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 2.102	

Tổng số thí sinh: 33

Tổng số thí sinh: 26



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1, 2, 3

Ngày 20/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 20

- THỜI GIAN THI: 08h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000551	0023412760	Võ Tuấn	Kiệt	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.103	
2	000552	0023412555	Lê Tuấn	Linh	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.103	
3	000553	0024415860	Trần Lê Phi	Long	ĐHGDT24C	Tiếng Anh 2.103	
4	000554	0023413126	Tổng Hoài Nhật	Minh	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.103	
5	000555	0023310088	Kiều Hoàn	Mỹ	CDGDMN23B	Tiếng Anh 2.103	
6	000556	0024418048	Trần Tấn Thành	Nam	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.103	
7	000557	0023411332	Lê Nguyễn Thanh	Nga	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.103	
8	000558	0023310081	Lê Đặng Mỹ	Ngân	CDGDMN23B	Tiếng Anh 2.103	
9	000559	0024415410	Phạm Thị Kim	Ngân	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 2.103	
10	000560	0023414018	Trần Minh	Như	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.103	
11	000561	0023412805	Nguyễn Phú	Phước	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.103	
12	000562	0023413309	Lê Minh	Quân	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.103	
13	000563	0023410253	Trần Thanh	Quang	ĐHCNTT23A-IT	Tiếng Anh 2.103	
14	000564	0024415825	Dương Thái	Quốc	ĐHTLHGD24A	Tiếng Anh 2.103	
15	000565	0023411075	Thái Đoàn Anh	Tấn	ĐHCNTT23A-IT	Tiếng Anh 2.103	
16	000566	0023411713	Trương Nguyễn Minh	Thành	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.103	
17	000567	0023412041	Huỳnh Triệu	Thiên	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.103	
18	000568	0024416026	Nguyễn Đặng Anh	Thư	ĐHVNH24A	Tiếng Anh 2.103	
19	000569	0023310055	Trần Thị Cẩm	Tiên	CDGDMN23B	Tiếng Anh 2.103	
20	000570	0023412669	Phạm Thanh	Tiến	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.103	
21	000571	0023413212	Dương Quốc	Toàn	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.103	
22	000572	0022411233	Nguyễn Thị Quế	Trần	ĐHGDMN22A	Tiếng Anh 2.103	
23	000573	0024415793	Thạch Ngọc Thùy	Trang	ĐHGDT24B	Tiếng Anh 2.103	
24	000574	0023414154	Trần Thị Tuyết	Trình	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.103	
25	000575	0024416954	Bùi Thị Diễm	Trình	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.103	
26	000576	0023411885	Lê Thị Thanh	Trúc	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.103	
27	000577	0023411960	Trần Trung	Vĩnh	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.103	
28	000578	0024415440	Phạm Thị Như	Ý	ĐHGDT24A	Tiếng Anh 2.103	
29	000579	0023413324	Ngô Huỳnh Dĩ	Chung	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.104	
30	000580	0024419240	Lê Phan Tâm	Đoan	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 2.104	
31	000581	0023413259	Nguyễn Hoàng	Duy	ĐHCCTXH23A	Tiếng Anh 2.104	
32	000582	0023410503	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.104	
33	000583	0023310108	Trần Phú Mỹ	Hân	CDGDMN23C	Tiếng Anh 2.104	

Tổng số thí sinh: 33